

Bản án số: 17/2018/HS-PT

Ngày 01 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Chí C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Phú T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Chí C, sinh năm 1991 tại huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đường C, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị L2; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh T – Công ty luật TNHH T và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phạm Minh T1, Văn phòng luật sư Trí Việt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người làm chứng: Cháu Nguyễn Đức S, sinh ngày 02/10/2001 (có mặt)

Người giám hộ: Bà Lữ Thuý H, sinh năm 1976 là mẹ ruột của cháu S

Địa chỉ: Ấp Thanh Đ, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2017, Hồ Văn Q ngồi uống nước tại quán cà phê Thủy Mộc thuộc ấp Cái Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Lúc này, Nguyễn Đức S (tên gọi khác là B) điều khiển xe máy đến đậu gần vị trí của Q ngồi, do có mâu thuẫn trước nên khi thấy Q thì S đi vào gửi nón bảo hiểm cho chủ quán. Sau đó, S điều khiển xe về ấp Đường C, xã Phú T gặp Phạm Chí C và nói với C là “*em đừng chuyện với thằng Q, anh ra tiếp em*”, C kêu S quay lại quán Thủy Mộc rồi C ra sau nên S quay lại quán ngồi đợi C. Khi S chạy đi thì C điều khiển xe biển kiểm soát: 69K1-149.82 về nhà C lấy 02 cây dao tự chế (mã tấu), 01 cây bả vào cốp xe, 01 cây để trước bara xe rồi chạy xe ra quán Thủy Mộc. Lúc này tại quán thì Q đang ngồi uống nước với Nguyễn Hải P, S thì ngồi gần vị trí làm nước của quán. Khi thấy C chạy xe đến và đậu ở đầu lộ vô chợ Cái Đồi cách quán Thủy Mộc khoảng 10m, S liền đi lại vị trí của Q ngồi, dùng chân đạp trúng vào đầu Q làm Q té xuống sàn gỗ quán, S tiếp tục dùng tay đánh Q 02 đến 03 cái trúng vào lưng của Q. Khi bị S đánh, Q đứng dậy rồi lấy cây kéo trong túi quần bên phải ra đâm lại trúng vào nách trái của S 01 nhát gây thương tích, S cũng lấy chai thủy tinh (chai Sting) trên bàn của Q ngồi đánh trúng vào đầu của Q 01 cái. Khi thấy S bị thương ra máu nhiều thì C liền lấy dao tự chế để trên bara xe cầm tay phải chạy vào quán để chém Q. Khi thấy C cầm dao chạy vào thì Q bỏ chạy vào trong góc quán gần chỗ để tivi (phía góc ngoài kênh Chiến Lược). Lúc này, Q bị té xuống sàn gỗ của quán, tư thế té nằm nghiêng mặt bên phải úp xuống sàn, C cầm dao chém Q từ trên xuống, Q co chân trái lại và đưa lên đỡ nên bị C chém trúng vào cẳng chân trái 01 nhát. C khom người xuống dùng tay trái đè đầu của Q, tay phải cầm dao tự chế đánh phần cán dao trúng vào dái tai trái và sau tai trái của Q làm trầy xước da. Sau đó, C cầm dao đưa vào ngang cổ trái của Q và nói “*Tao cắt cổ mày*”, nói xong C cầm dao cắt ngang cổ của Q 01 cái gây thương tích. Lúc này, P chạy vào can ngăn thì C đứng dậy bỏ đi, S liền cầm ghế gỗ của quán đánh Q thì Q lấy ghế đỡ lại nên không trúng. C tiếp tục cầm dao chém Q, Q lấy ghế đỡ nên làm gãy dao, lưỡi dao rơi xuống sông dưới sàn gỗ của quán. C tiếp tục chạy ra xe, mở cốp xe lấy dao tự chế còn lại chạy vào quán để chém Q. Khi thấy C cầm dao chạy vào thì Q bỏ chạy vào nhà ông Q2, C cầm dao đuổi theo tới nhà ông Q2 thì quay lại, sau đó C điều khiển xe chở S chạy qua Trạm y tế xã Phú T rồi chở S về nhà, còn Q được đưa đi bệnh viện điều trị. Đến ngày 02 tháng 6 năm 2017, C đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú T đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 443/TgT.17 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của Nguyễn Đức S: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 450/TgT.17 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của Hồ Văn Q: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú T quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Chí C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, bị cáo Phạm Chí C có đơn kháng cáo không thừa nhận gây thương tích Q tại vùng daí tai trái và sau tai trái, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Luật sư của bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh: Đồng ý với Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T đã truy tố; Về giám định thương tích: Có mâu thuẫn về kết luận thương tích giữa giấy chứng nhận thương tích số 26/CN-BV ngày 31/5/2017 và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 450/TgT.17 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, vì có thêm 02 vết thương daí tai trái, sau tai trái; Về cơ chế giám định vết thương đối với bị cáo chưa phù hợp với quy định pháp luật; có mâu thuẫn trong lời khai của bị hại Q (Đơn yêu cầu xử lý hình sự thì chỉ có nêu 02 vết thương: cổ và cẳng chân trái; sau đó thì khai thêm 02 vết thương daí tai trái, sau tai trái); Tóm lại chưa đủ cơ sở để xác định 02 vết thương ở daí tai trái, sau tai trái của Q là do bị cáo C gây ra nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo ở khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự để xử ở khung thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Luật sư của bị hại đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại các lời khai của bị cáo Phạm Chí C và lời khai của Nguyễn Đức S đều thừa nhận: Vào tối ngày 30 tháng 5 năm 2017 Nguyễn Đức S gặp Phạm Chí C và nói với C là S đụng chuyện với bị hại Hồ Văn Q ở quán Thủy Mộc và yêu cầu C tiếp. Cả C và S đều hiểu rõ mục đích “tiếp” là để đánh nhau (bút lục: 113, 115, 123, 130, 132, 136).

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Đức S khai vết thương gây ra ở daí tai trái và sau tai trái của bị hại là do S gây ra, tỷ lệ tổn thương cho bị hại 3% S hoàn toàn chịu trách nhiệm. Còn bị cáo chỉ thừa nhận 02 vết thương ở cổ và cẳng chân trái của bị hại, thương tật 9% là do bị cáo gây ra.

Hồ sơ thể hiện lúc khám ban đầu tại Bệnh viện đa khoa huyện Cái N xác nhận tình trạng ban đầu lúc vào viện bị hại Hồ Văn Q không có 02 vết thương daí tai trái và sau tai trái (Giấy chứng nhận thương tích số 26/CN-BV ngày 31/5/2017).

Tuy nhiên, tại Giấy chứng nhận số 30/CN-BV ngày 14/6/2017 (sau 14 ngày kể từ khi giấy chứng nhận thương tích ban đầu) xác nhận thương tích cho bị hại Q thì lại có thêm 02 vết thương ở vành tai trái.

Như vậy, sau khi có Kết luận giám định pháp y thương tích ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì mới bổ sung Giấy chứng nhận số 30/CN-BV ngày 14/6/2017 có thêm 02 vết thương ở vành tai trái để làm căn cứ quy kết bị cáo gây ra toàn bộ thương tích cho bị hại là chưa phù hợp.

Mặt khác, tại đơn yêu cầu xử lý hình sự ngày 31/5/2017 của bị hại Hồ Văn Q thì xác định bị cáo C dùng mã tấu (dao tự chế) gây cho bị hại chỉ có 02 vết thương: 01 ở cổ và 01 ở cẳng chân trái.

Từ phân tích trên, chưa đủ căn cứ xác định thương tích 3% là do bị cáo C gây ra mà có căn cứ xác định: Nguyễn Đức S là người gây ra 02 vết thương dải tai trái, sau tai trái của bị hại Q với tỷ lệ tổn thương là 3% như lời thừa nhận tại tòa; Còn bị cáo Phạm Chí C là người gây thương tích cho bị hại Q 02 vết thương ở cổ và cẳng chân trái với tỷ lệ tổn thương là 9%.

[2] Xét thấy, Phạm Chí C và Nguyễn Đức S cùng có ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Q. S là người chủ động yêu cầu C đánh tiếp. Đồng thời cũng là người tấn C anh Q trước. Sau đó tạo điều kiện để C tích cực gây thương tích cho bị hại; Hành vi của C và S là một chuỗi hành động, diễn ra liên tiếp. Vì vậy, S và C đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tổng tỷ lệ tổn thương sức khỏe cho người bị hại theo giám định là 12%. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo C ở khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức S dưới 16 tuổi (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cấp sơ thẩm ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp).

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo cho rằng thương tích ở dải tai trái có tỷ lệ 01% và thương tích ở sau tai trái có tỷ lệ 02% của bị hại không phải do bị cáo gây ra nên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm ở khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Thấy rằng, như đã nhận định trên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ thương tích của người bị hại. Vì bị cáo đồng phạm cùng với S thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi cá thể hóa hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến hậu quả do vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với bị hại trên tỷ lệ 9%.

[4]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Thấy rằng, như đã phân tích trên, bị cáo chịu mức hình phạt trên tỷ lệ tổn thương 9%, Tòa sơ thẩm buộc bị cáo chịu toàn bộ hậu quả là chưa phù hợp. Hơn nữa sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả cho phía bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo, Thấy rằng tuy bị cáo C tham gia với vai trò đồng phạm nhưng bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực, quyết liệt. C cụ phạm tội là hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ, vì giữa bị cáo và bị hại Q không có mâu thuẫn gì. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Q, thì tối ngày 30/5/2017 bị cáo tiếp tục đánh anh Ngô Văn C2 gây thương tích (C an huyện Phú T đã xử lý hành chính). Điều đó cho thấy bản tính xem

thường pháp luật của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người C dân có ích cho xã hội.

[6] Từ những phân tích trên thấy rằng cần chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường 10.400.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phú T nên bị hại có quyền liên hệ để nhận số tiền trên;

[8] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chí C. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú T về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Phạm Chí C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Phú T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T;
- Tòa án nhân dân huyện Phú T;
- Chi cục THADS huyện Phú T;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án; Tòa HS.
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết